

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST

Ngày 17-7-2024

V/v: Tranh chấp về xác định cha cho con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Lâm Giang

Ông Nguyễn Quốc Sửu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Xuân Trường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Hải Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp xác định cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2024/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Giáp Văn M, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Thào Thị D, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Mùa A D1, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản ghi lời khai tiếp theo nguyên đơn là anh Giáp Văn M trình bày:

Anh và chị Thào Thị D, sinh năm 1995 có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2018. Ngày 26/5/2020 anh và chị Thào Thị D có đăng ký kết hôn và chung sống với nhau tại thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tại thời điểm anh và chị D đăng ký kết hôn, anh không biết chị D và anh Mùa A D1 đang tồn tại hôn nhân hợp pháp. Ngày 01/10/2020 anh và chị D có con chung là Giáp Thị Tường V đã được đăng ký khai sinh tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Ngày

10/12/2023 anh và chị D có con chung thứ hai là bé trai nhưng hiện nay chưa làm được giấy khai sinh.

Ngày 09/01/2024, Toà án nhân dân huyện Tân Yên có quyết định huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị D theo đơn yêu cầu giải quyết của anh Mùa A D1. Đến ngày 11/3/2024, Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã giải quyết cho chị Thào Thị D và anh Mùa A D1 tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 11/2024/QĐST- HNGĐ ngày 11/3/2024.

Ngày 23/3/2024, anh đi làm giám định ADN giữa anh và cháu trai do chị Thào Thị D, sinh ngày 10/12/2023, giấy chứng sinh số 1249, quyền số 17 cấp ngày 10/12/2023 của Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tại kết luận giám định ADN đã xác định anh có quan hệ huyết thống cha -con.

Tại phiên toà, anh M có mặt giữ nguyên yêu cầu đề nghị Toà án giải quyết xác định anh là cha đẻ của cháu trai do chị Thào Thị D sinh ngày 10/12/2023 (tên dự kiến đặt là Giáp Mạnh T) giấy chứng sinh số 1249, quyền số 17 cấp ngày 10/12/2023 của Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Bắc Giang.

\* Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai bị đơn là chị Thào Thị D trình bày:

Chị và anh Giáp Văn M, sinh năm 1995 có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2018. Ngày 26/5/2020 chị và anh M có đăng ký kết hôn và chung sống với nhau tại thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tại thời điểm chị và anh M đăng ký kết hôn thì chị và anh Mùa A D1 đang tồn tại hôn nhân hợp pháp. Ngày 01/10/2020 anh và chị D có con chung là Giáp Thị Tường V. Ngày 10/12/2023 chị và anh M có con chung thứ hai là bé trai nhưng hiện nay chưa làm được giấy khai sinh.

Ngày 09/01/2024, Toà án nhân dân huyện Tân Yên có quyết định huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh M theo đơn yêu cầu giải quyết của anh Mùa A D1. Đến ngày 11/3/2024, Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã giải quyết cho chị và anh Mùa A D1 ly hôn.

Ngày 23/3/2024, anh Giáp Văn M đi làm giám định ADN giữa anh và cháu trai do chị sinh ngày 10/12/2023, giấy chứng sinh số 1249, quyền số 17 cấp ngày 10/12/2023 của Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tại kết luận giám định ADN đã xác định anh Giáp Văn M có quan hệ huyết thống cha - con với bé trai do chị sinh ra. Đến nay, anh M khởi kiện đến Toà án nhân dân huyện Tân Yên để yêu cầu xác định cháu trai do chị sinh ngày 10/12/2023 là con đẻ của anh M, chị cũng hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh M, tại phiên toà chị D có mặt đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh M.

\* Tại bản trình bày ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mùa A D1 trình bày:

Chị Thào Thị D đã đi khỏi nhà anh từ năm 2018, chị Thào Thị D có quan hệ với anh Giáp Văn M và sinh cháu trai ngày 10/12/2023. Anh xác định anh không liên quan và không có tranh chấp gì đến cháu trai do chị D sinh ngày 10/12/2023. Ngày 11/3/2024, anh và chị Thào Thị D đã được Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giải quyết ly hôn. Đến nay anh Giáp Văn M làm

đơn khởi kiện xác nhận cha cho con do chị Thảo Thị D, sinh ngày 10/12/2023, anh đề nghị Toà án nhân dân huyện Tân Yên giải quyết vụ án theo thẩm quyền, tại phiên toà anh Mùa A D1 vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định.

Đối với những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Giáp Văn M, xác định anh Giáp Văn M, sinh năm 1995 là cha đẻ của cháu trai do chị Thảo Thị D sinh ngày 10/12/2023 tại Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Bắc Giang, giấy chứng sinh số 1249 quyển số 17 ngày 10/12/2023 của Trung tâm y tế huyện T.

Về án phí: anh Giáp Văn M được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào ý kiến đề nghị của các đương sự. Căn cứ vào kết quả thảo luận nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: anh Giáp Văn M khởi kiện yêu cầu xác định cha cho con đối với chị Thảo Thị D, có nơi cư trú tại: thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp về xác định cha cho con là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mùa A D1 vắng mặt nhưng đã được triệu tập lần thứ hai nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Mùa A D1 là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: trong thời gian chị Thảo Thị D và anh Mùa A D1 đang tồn tại hôn nhân hợp pháp thì chị Thảo Thị D có quan hệ với anh Giáp Văn M. Ngày 26/5/2020 chị D và anh M có đăng ký kết hôn và chung sống với nhau tại thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Ngày 01/10/2020 anh M và chị D có con chung là Giáp Thị Tường V. Ngày 10/12/2023 có con chung thứ hai là bé trai nhưng hiện nay chưa làm được giấy khai sinh. Ngày 09/01/2024, Toà án nhân dân huyện Tân Yên có quyết định huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Thảo Thị D và anh Giáp Văn M theo đơn yêu cầu giải quyết của anh Mùa A D1. Đến ngày 11/3/2024, Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã giải quyết cho chị D và anh D1 ly hôn. Ngày

23/3/2024, anh Giáp Văn M làm giám định ADN giữa anh và cháu trai do chị Thào Thị D sinh ngày 10/12/2023, giấy chứng sinh số 1249, quyển số 17 cấp ngày 10/12/2023 của Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tại kết luận giám định ADN ngày 23/3/2023 của Phòng khám Đ – Trung tâm xét nghiệm, Sở Y đã xác định anh Giáp Văn M có quan hệ huyết thống cha - con. Nay anh Giáp Văn M đề nghị Tòa án xác định anh M là cha đẻ của cháu trai do chị Thào Thị D sinh ngày 10/12/2023 là có căn cứ được chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 88, khoản 1 Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: theo điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các đương sự được miễn nộp tiền án phí. Do vậy, các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 146, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, khoản 1 Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Giáp Văn M.

Xác định anh Giáp Văn M, sinh ngày 17/5/1995, căn cước công dân số: 024095001666 là cha đẻ của cháu trai do chị Thào Thị D sinh ngày 10/12/2023 (chưa đặt tên) theo giấy chứng sinh số 1249, quyển số 17 của Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 10/12/2023.

2. Về án phí: anh Giáp Văn M được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án./.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- UBND xã Song Vân;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đoàn Thị Oanh**

